

Số: 0 6 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 37 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 01 tháng 02 năm 2024.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 49 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 98,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	5	4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	5	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,16</b>	<b>49</b>	<b>98,00</b>





## Phụ lục II

# KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (Trường) đã đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học từ năm 2004 theo Quyết định số 5157/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoa Điều dưỡng (Khoa) được thành lập từ năm 2009; hiện nay Khoa có 05 bộ môn gồm Điều dưỡng cộng đồng, Điều dưỡng cơ bản, Điều dưỡng người lớn, Điều dưỡng sản phụ khoa và Điều dưỡng trẻ em.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** chương trình đào tạo được ban hành các năm trong giai đoạn đánh giá; mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, ban hành mới vào năm 2019 và năm 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo có các thông tin cần thiết và cập nhật các vấn đề mới nhất về chuyên môn nghề nghiệp, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; được công khai theo nhiều hình thức. Việc rà soát, cập nhật và ban hành bản mô tả chương trình đào tạo có sự tham gia của các khoa/bộ môn liên quan, nhà tuyển dụng, cựu người học, người học; có tham khảo Chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam. Trong giai đoạn đánh giá, các đề cương chi tiết học phần được rà soát, bổ sung, cập nhật và được công khai trên trang thông tin điện tử. Các học phần được bố trí hợp lý, đã xác định trình tự thực hiện, có quy định các học phần tiên quyết, song hành. Đề cương chi tiết của mỗi học phần xác định các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến các bên liên quan trong Trường qua nhiều hình thức khác nhau, được chuyển tải vào chuẩn đầu ra và qua các hoạt động dạy và học của chương trình đào tạo. Phương pháp dạy học lý thuyết, thực hành ở các học phần tiên lâm sàng phù hợp, giúp cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng nền tảng cho các học phần thực hành lâm sàng. Các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế đa dạng; được triển khai phù hợp và tương thích để hướng đến việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Quy định thi, kiểm tra đánh giá được rà soát, điều chỉnh vào các năm 2021, 2022, 2023; trong đó quy định các hình thức lượng giá, thời gian thi, thời gian công bố và quy định phản hồi, khiếu nại. Khoa sử dụng phần mềm tổ chức và đánh giá đề thi trắc nghiệm khách quan đối với các học phần lý thuyết. Khoa ban hành các văn bản quy định rõ trách nhiệm,



cách thức thực hiện và sự phối hợp các đơn vị để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá.

- **Về nguồn lực:** kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Trường được cụ thể hóa từ Chiến lược phát triển Trường. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng quy định hiện hành. Có quy định cụ thể khối lượng công việc của giảng viên theo giờ chuẩn, được cập nhật, triển khai thực hiện và được giám sát, đánh giá. Kết quả đánh giá được giảng viên sử dụng để cải tiến hoạt động. Tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn được lấy ý kiến các bên liên quan. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm được giám sát, đánh giá. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Hoạt động nghiên cứu khoa học được đánh giá hằng năm và có triển khai giải pháp cải tiến. Các tiêu chuẩn và quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, phân công công việc cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên được ban hành và phổ biến đến các bên liên quan. Yêu cầu về năng lực của nhân viên, kỹ thuật viên và mô tả công việc gắn với từng vị trí công tác được nêu trong đề án việc làm của Trường. Chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh của chương trình đào tạo rõ ràng, được cập nhật hằng năm. Công tác tuyển sinh của Trường có hiệu quả, giúp tuyển chọn được người học phù hợp, có chất lượng. Trường có sự phối hợp giữa các đơn vị để giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ; có phần mềm quản lý giáo dục để hỗ trợ giám sát người học. Trường có môi trường học tập thân thiện; có các quy định về văn hoá ứng xử, nội quy giảng đường để xây dựng văn hoá học đường; có các khu tự học hợp lý, sạch, đẹp. Người học và các bên liên quan khác hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường. Các phòng làm việc, phòng chức năng tại Trường được trang bị đầy đủ thiết bị, điều kiện làm việc cần thiết. Phòng lưu trữ vật dụng, thiết bị, mô hình đảm bảo đúng quy chuẩn. Thư viện có phòng đọc với đầy đủ nội quy, hướng dẫn cho người đọc. Trung tâm Mô phỏng lâm sàng tại Trường được trang bị các thiết bị, mô hình tương đối hiện đại. Cơ sở dữ liệu của Trường được sao lưu thường xuyên lên hệ thống máy chủ, có cài đặt phần mềm diệt vi rút để đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu. Trường có khuôn viên rộng, xanh, sạch, đẹp, sân đa năng; có hệ thống xử lý chất thải và hóa chất độc hại đảm bảo quy định.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có quy định, có hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; có lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo. Quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo năm 2021 có cập nhật nội dung và biểu mẫu hướng dẫn cụ thể. Trung tâm Giáo dục Y học – Nghiên cứu khoa học và các tiểu ban phối hợp triển khai rà soát chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng trong giảng dạy các học phần. Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ, cơ sở vật chất, thư viện được thực hiện thông qua hoạt động

khảo sát ý kiến các bên liên quan và hội nghị đối thoại dân chủ với người học hằng năm. Phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ thống kê và trích xuất các dữ liệu thông tin về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình; có đối sánh nội bộ trong Trường; có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để giảm tỉ lệ người học thôi học. Trường có thống kê, lưu trữ danh sách người học tốt nghiệp có việc làm, đối sánh với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Trường có thống kê, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về nhiều hoạt động và dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất theo quy định; mức hài lòng của các bên liên quan đối với nhiều nội dung khá cao và có xu hướng tăng dần.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học như sau:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo đảm bảo thể hiện được nội dung hướng tới hội nhập khu vực, quốc tế. Nghiên cứu cải tiến phương thức tuyên truyền về chuẩn đầu ra tới người học để người học hiểu được nội hàm và tự theo dõi mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của bản thân. Lưu trữ đầy đủ, có hệ thống các văn bản/minh chứng về việc chỉnh sửa chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

2. Tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về toàn bộ nội dung của bản mô tả chương trình đào tạo để có được các thông tin hữu ích cho việc cải tiến chất lượng. Sử dụng các ứng dụng kỹ thuật truyền thông đa phương tiện trong việc công khai bản mô tả chương trình đào tạo để hấp dẫn người đọc.

3. Rà soát các đề cương chi tiết học phần, xác định rõ các phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung các kỳ thi, kiểm tra. Cần ghi nhận đầy đủ các ý kiến, nội dung đã được thảo luận về chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trong biên bản rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và học phần; để làm căn cứ trình lãnh đạo Trường ra quyết định ban hành. Khi tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học khác, cần phân tích sâu nội hàm của các học phần, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá để học hỏi và rút kinh nghiệm cho chương trình đào tạo.

4. Đánh giá mức độ tiếp cận triết lý giáo dục của các bên liên quan ngoài Trường để điều chỉnh phương thức phổ biến hiệu quả hơn. Đánh giá hiệu quả của hoạt động dạy học kĩ năng mềm, trang bị năng lực học tập suốt đời cho người học. Xây dựng các công cụ để đánh giá, đo lường tính hiệu quả của việc triển khai các hoạt động dạy học.

5. Rà soát tất cả các đề cương chi tiết học phần để đảm bảo thể hiện đầy đủ thông tin về rubrics, bảng kiểm chấm điểm thi kỹ năng lâm sàng. Rà soát, đánh giá bộ câu hỏi trắc nghiệm theo mức độ đạt từng chuẩn đầu ra của học phần. Từng bước hoàn thiện các ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các học phần.

6. Bổ sung các giải pháp dự phòng vào kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Trường. Bổ sung quy định chi tiết về giờ chuẩn của giảng viên cho từng loại hình nghiên cứu khoa học mà Trường định hướng phát triển. Rà soát và điều chỉnh các văn bản quy

định về năng lực giảng viên nhằm đảm bảo tính đồng bộ. Tăng cường đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên sau khi đào tạo, bồi dưỡng. Có những điều chỉnh, xây dựng các giải pháp đột phá trong việc nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với tiềm năng của giảng viên, đặc biệt có giải pháp tăng cường số lượng đề tài cấp Bộ, Nhà nước, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế.

7. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên, kỹ thuật viên cần được xây dựng dựa trên việc xem xét tính phù hợp với vị trí việc làm và các phân tích, dự báo về nhu cầu của đơn vị, biến động nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển của Trường, Khoa trong giai đoạn tới. Bổ sung thông tin về KPIs trong kế hoạch năm của đơn vị và cá nhân. Xây dựng hệ thống thường xuyên giám sát tiến độ, đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên, kỹ thuật viên.

8. Tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh đặc biệt là truyền thông qua mạng xã hội. Đánh giá một cách đầy đủ, chi tiết về hiệu quả của các phương thức tuyển sinh khác nhau (phân tích kết quả học tập của người học, sự tiến bộ, thời gian tốt nghiệp, ...). Bổ sung chức năng hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập trong việc theo dõi, đánh giá quá trình rèn luyện của người học. Xây dựng kế hoạch và triển khai đa dạng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc làm cho người học. Có kế hoạch tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

9. Nâng cấp, đầu tư thư viện và hỗ trợ giảng viên, người học truy cập các nguồn tài nguyên có trả phí. Trang bị các thiết bị mới, hiện đại phục vụ dạy và học thực hành điều dưỡng chuyên sâu. Triển khai hệ thống E-Learning hỗ trợ hoạt động dạy và học. Bố trí phù hợp các thiết bị sơ cấp cứu tại phòng thí nghiệm, thực hành. Đảm bảo nhu cầu cơ bản của người khuyết tật tại một số khu vực phòng học của Trường.

10. Tổ chức hội nghị/tọa đàm trực tiếp với các chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu người học về chương trình đào tạo và sử dụng hiệu quả các góp ý để cải tiến chương trình đào tạo. Tăng cường thu thập ý kiến phản hồi qua phiếu khảo sát từ các chuyên gia, nhà tuyển dụng và cựu người học về chương trình đào tạo. Thu thập ý kiến rộng rãi của các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh Quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo. Cần rà soát đầy đủ sự phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đối với chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm và thái độ/mức tự chủ, trách nhiệm.

11. Đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học và tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp với chương trình đào tạo tương đương ở các cơ sở giáo dục đại học khác. Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết chia sẻ kinh nghiệm về các biện pháp hỗ trợ người học để cải thiện các kết quả đầu ra. Có biện pháp hiệu quả và tích cực nhằm thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học; có giải pháp sử dụng hết nguồn kinh phí dành cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Tách riêng báo cáo kết quả khảo sát mức

hài lòng theo từng ngành học, thống kê đối sánh kết quả khảo sát từng năm và xem xét thực hiện cải tiến theo góp ý, đề xuất của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.